TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **40**/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

+ *Bị đơn:* Anh **Lê Văn T1**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam P – Cục C, Bộ C1.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Lê Văn T1 (*Giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 30/12/2001, tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Q, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Lê Văn T1 không

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lê Vũ H, sinh ngày 14/9/2001 hiện nay đã trên 18 tuổi có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000003014588, ngày 20/02/2025 của Công ty cổ phần T2 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 13 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Lê Văn T1 không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Yên Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Hồng